

Số: ~~40~~/TB-TT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ~~27~~ tháng ~~9~~ năm 2023

## THÔNG BÁO

### Về việc công khai lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản

- Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;
- Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số ngày 033/BDS.23PNVC ngày 11/9/2023 của PHUONG NAM V&C;
- Căn cứ Quyết định số ~~97~~/QĐ-TT ngày ~~26~~ tháng ~~9~~ năm 2023 của Trường THPT Tây Thạnh Về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức đấu giá cho thuê quyền quản lý hoạt động, vận hành và khai thác Hồ bơi và Trung tâm huấn luyện thể thao tại Trường Trung học phổ thông Tây Thạnh.

Trường THPT Tây Thạnh thông báo công khai lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

#### 1. Thông tin tài sản bán đấu giá:

- Tên tài sản: Cho thuê quyền quản lý hoạt động, vận hành và khai thác Hồ bơi với diện tích 300m2 và Trung tâm huấn luyện thể thao với diện tích 1.200 m2 tại Trường THPT Tây Thạnh, Số 27 Đường C2, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.
- Giá khởi điểm cho thuê tài sản đấu giá: **142.200.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng)/ 01 năm học (trong đó 01 năm được tính là 09 tháng).**

**Ghi chú:** Mức giá trên đã bao gồm thuế VAT.

#### 2. Lựa chọn tổ chức bán đấu giá:

- Tiêu chí: Mọi tổ chức bán đấu giá phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 và các tiêu chí khác mà Trường THPT Tây Thạnh quy định. Cụ thể tại bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản đính kèm theo thông báo này.

Tổ chức đấu giá được chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả tiêu chí cộng lại. Trong trường hợp có từ 02 tổ chức đấu giá tài sản trở lên bằng điểm nhau thì Trường THPT Tây Thạnh xem xét lựa chọn một trong các tổ chức đó.

- Thời gian nộp hồ sơ: Kể từ ngày ra thông báo đến 16.. giờ 00. phút, ngày 08..tháng 08. năm 2023.

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu và CMND/CCCD (Chú ý: Không hoàn trả hồ sơ với trường hợp không được Trường THPT Tây Thạnh chọn).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại Trường THPT Tây Thạnh số Số 27 Đường C2, phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 028.3816.7608.....

Vậy thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản được biết./.

**Nơi nhận:**

- Công TTĐT Quốc giá về DGTS;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**NGUYỄN QUANG ĐẠT**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN  
THEO THÔNG TƯ SỐ 02/2022/TT-BTP NGÀY 08/02/2022 CỦA BỘ TƯ PHÁP**

*(Đính kèm theo Thông báo số ~~407~~ /TB-TT ngày ~~18~~ tháng ~~9~~ năm 2023)*

| TT        | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                | MỨC TỐI ĐA  |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                   | <b>23,0</b> |
| 1         | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                                 | 11,0        |
| 1.1       | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)                                                                                                                                              | 6,0         |
| 1.2       | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện                                                                                                                                                               | 5,0         |
| 2         |                                                                                                                                                                                                                                                         | 8,0         |
| 2.1       | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                   | 4,0         |
| 2.2       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá                                                                                                                              | 4,0         |
| 3         | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động                                                                                                                                                                                                               | 2,0         |
| 4         | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                       | 1,0         |
| 5         | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                            | 1,0         |
| <b>II</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                            | <b>22,0</b> |
| 1         | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan                                                                                                                               | 4,0         |
| 2         | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0         |
| 3         | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá                                                                                                                                                                        | 4,0         |
| 4         | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá                                                                                                                   | 4,0         |
| 5         | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá                                                                                                                                                 | 3,0         |

| TT         | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | MỨC TỐI ĐA  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 6          | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0         |
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | <b>45,0</b> |
| 1          | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5                                                                              | 6,0         |
| 1.1        | Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0         |
| 1.2        | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3,0         |
| 1.3        | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4,0         |
| 1.4        | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 5,0         |
| 1.5        | Từ 30 hợp đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6,0         |
| 2          | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 | 18,0        |
| 2.1        | Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 10,0        |
| 2.2        | Từ 20% đến dưới 40%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 12,0        |
| 2.3        | Từ 40% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 14,0        |
| 2.4        | Từ 70% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 16,0        |
| 2.5        | Từ 100% trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 18,0        |
| 3          | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3                                                                                       | 5,0         |
| 3.1        | Dưới 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 3,0         |
| 3.2        | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4,0         |
| 3.3        | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5,0         |

| TT  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | MỨC TỐI ĐA |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 4   | So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0        |
| 4.1 | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 1,0        |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2,0        |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3,0        |
| 5   | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4,0        |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 2,0        |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 3,0        |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4,0        |
| 6   | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5,0        |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 2,0        |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3,0        |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4,0        |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5,0        |
| 7   | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3,0        |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,0        |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0        |
| 8   | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1,0        |
| IV  | <b>Thủ lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | <b>5,0</b> |

| TT                  | NỘI DUNG                                                                                                                                                                                                          | MỨC TỐI ĐA         |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 1                   | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính                                                                                                                                                   | 3,0                |
| 2                   | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)       | 4,0                |
| 3                   | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0                |
| <b>V</b>            | <b>Tiêu chí khác: Theo quy định của bên có tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                    | <b>5,0</b>         |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                   | <b>100</b>         |
| VI                  | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                          |                    |
| 1                   | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                              | Đủ điều kiện       |
| 2                   | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                        | Không đủ điều kiện |